

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 54

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 33)

DẠ-MA THIÊN (Phần 19)

Khi ấy, gặp Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà, Ngõng chúa chào hỏi và nói những lời khen ngợi, chào hỏi và nói những lời khen rồi cúng dường. Cúng dường xong, Ngõng chúa khen ngợi:

–Lành thay! Thưa Thiên vương Dạ-ma, chỉ riêng Thiên chủ mới có thể sống không phóng dật, rất đáng thán phục, ở nơi phóng dật bậc nhất này mà có thể không phóng dật thì đã hiếm có lại càng hiếm có hơn. Tất cả Thiên vương đều thọ lạc gấp trăm lần ở cõi trời, vậy mà Thiên chủ không sống phóng dật thì thật hiếm có, xa lia dục lạc thì càng không thể có.

Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời nhớ lại kinh pháp đã từng nghe Phật Thi-khí giảng trong đời trước. Nhớ xong, Bồ-tát nói với Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Này Đại Thiên vương! Ông đã được lợi ích tốt đẹp là không phóng dật và vì muốn nghe ta giảng nên đến đây, thật là hiếm có. Ông hãy chú ý, ta sẽ nói cho ông nghe những điều mà Đức Thế Tôn Thi-khí Như Lai đã từng thuyết giảng.

Khi ấy ta là vua, đã nghe Như Lai dạy, nay ta nói lại cho ông những điều xưa kia ta đã nghe, ông hãy lắng nghe và ghi nhớ nghĩ. Có một pháp môn tên là Vương pháp hành. Pháp môn này có thể làm lợi ích cho vị vua Sát-đế-lợi đã được quán đánh lên ngôi. Vua được pháp này thì đời hiện tại thường an lạc, thường có lợi ích bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết được sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Vị vua Sát-đế-lợi đã được quán đánh lên ngôi thành tựu nghiệp gì mà đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích giữ gìn thế gian, rất giàu mạnh, có thể bảo vệ bản thân, được người tốt đẹp khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma, có thần thông lớn, rất giàu rất mạnh? Đó là do vị vua này thành tựu đầy đủ ba mươi bảy pháp, khiến ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, bảo vệ thế gian, nhờ bảo vệ thế gian nên rất giàu mạnh, tất cả vua khác không thể hủy hoại, có thể bảo vệ bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma.

Ba mươi bảy pháp đó là:

1. Quân đội trong sạch về mọi mặt.
2. Thu thuế đúng như pháp.
3. Thường nhẫn chịu không nổi giận.
4. Phán đoán sự việc một cách bình đẳng không thiên lệch.
5. Thường cúng dường các bậc tôn trưởng.
6. Thuận theo việc cũ, kết hợp với việc hiện tại mà ban thưởng.
7. Bố thí không keo kiệt.
8. Không bao che những kẻ làm việc phi pháp.

9. Không thân cận bạn ác.
10. Đàng hoàng, không lệ thuộc người nữ.
11. Không hoàn toàn tin khi nghe nói điều chi.
12. Thích được tiếng thơm, không tham của cải.
13. Xả bỏ tà kiến.
14. Thường hay bố thí một cách nhân từ.
15. Nói lời dịu dàng êm ái.
16. Nói lời chân thật.
17. Nếu không có lý do thì không thăng chức hay hạ chức quần thần.
18. Biết việc tốt xấu của người.
19. Thường định thời gian quan sát muôn dân.
20. Không ngủ nghỉ nhiều.
21. Thường không biếng nhác.
22. Gần bó thuận hợp với bạn lành.
23. Không thân cận tất cả bạn không có ích.
24. Không bị giận vui làm lay động.
25. Không tham ăn uống.
26. Tâm khéo tư duy.
27. Không đợi đến lúc an lành mới làm.
28. Dùng pháp làm lợi ích thế gian.
29. Thường tu mười nghiệp lành.
30. Tin vào nhân duyên.
31. Thường cúng dường chư Thiên.
32. Bảo vệ đất nước một cách chân chánh.
33. Giữ gìn vợ con một cách chân chánh.
34. Thường tu tập trí tuệ.
35. Không ưa thích cảnh giới.
36. Không cho người ác sống trong nước mình.
37. Y theo pháp để ban lợi lộc và tước vị cho mọi người dân.

Đó là ba mươi bảy pháp. Nếu thành tựu ba mươi bảy pháp này thì được gọi là vị vua Sát-đế-lợi đã được lên ngôi, đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, rất giàu, rất vui, có nhiều cửa báu, có thể giữ gìn đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ thành tựu ba mươi bảy pháp nói trên.

Thế nào là quân binh trong sạch của vị vua Sát-đế-lợi?

Đó là người có tâm lành làm lợi ích cho người khác, y theo pháp để phán đoán sự việc khi phân xử tranh chấp, không làm trái pháp luật, bảo hộ chân chánh theo pháp. Không trái yêu cầu vốn có, can ngăn chủ với tâm trung thực, chủ làm được điều lợi ích thì thành thật khen ngợi, y theo pháp bảo vệ tổ quốc, có răn dạy điều gì đều để tạo lợi ích cho người tâm tánh ngay thẳng, không làm phiền người khác, y theo pháp thờ chủ, không sợ bị phạt, tâm không tham lam, ngạo mạn, thuận theo tất cả các pháp, vì đời vị lai mà sống thuận theo pháp, sợ hãi sinh tử, tin quả báo của nghiệp, từ bỏ ba nghiệp ác, không thích dục lạc, không thích hành phạt, ý chân chánh không bị loạn, có thể độ thoát cả mình lẫn người. Có thể tạo lợi ích cho vua. Người này là quân binh tương ứng với vua, khiến vua ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất

nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Do quân đội của vua trong sạch về mọi mặt nên vua không sinh tâm ác. Đó là do nghiệp lành mà ra.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai thì ở đời hiện tại thường được lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma.

Pháp thứ nhì là Thu thuế đúng theo pháp để cung cấp áo quần, thức ăn. Y theo pháp là hoặc trong nước, hoặc ở thành phố, hoặc thôn, hoặc ấp, hoặc nơi nhiều người tụ tập, trong mọi lúc thường dựa vào phép tắc cũ, dựa theo đạo lý để thu. Lúc đất nước bị giặc giã phá hoại, lúc mất mùa thì không thu thuế, lúc thu chỉ dùng lý lẽ chứ không cưỡng bức và trừng phạt, dùng cân, đấu, thước cân bằng theo mẫu đời trước. Việc thu thuế y theo pháp không trái nghịch, không cưỡng ép, không phạt, không xâm lấn, không cướp đoạt, quốc vương đó thương xót tất cả chúng sinh. Nếu vua thu thuế y theo pháp như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thường thu thuế y theo pháp.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập, thành tựu pháp thứ ba để đất nước không bị xâm lấn và làm lợi ích cho hai đời hiện tại, vị lai.

Pháp thứ ba là Thường nhẫn nhục không giận dữ, tâm thường nghĩ xem do nhân gì khiến mình giận và xả bỏ tất cả nhân đó. Tuy đã được tự chủ nhưng không chê cười khi thấy lầm lỗi của người khác, khi các quan, quyền thuộc, nô bộc mắc tội lỗi không hành phạt nặng, không nói lỗi lầm và tội ác của kẻ thù với người thân, khi nổi giận với quân đội liền niệm nhẫn nhục, nhờ niệm nhẫn nhục tâm sân biến mất, miệng thường nói lời ngọt ngào khiến quân binh không lo sợ. Thường nhẫn nhục trong mọi lúc đối với tất cả pháp. Việc nhẫn nhục đó là tự thể chân thật, chẳng phải do nhân duyên mà có. Nếu vua mà nhẫn nhục không sân không giận như vậy, thì nhờ công đức này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể giữ gìn đất nước, bảo vệ bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành thường nhẫn nhục với người.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ tư để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ tư là phán đoán sự việc công bằng không thiên vị, nhà vua phải có tâm ý tốt, đối với người dân giống như cha mẹ đối với con cái, không vì của cải, hữu dụng, thân quyến, ân nghĩa, bạn bè, thế lực quý phái, hoặc sự phước chúc mà chỉ y theo pháp để phán đoán sự việc không có thiên vị, không phân biệt kẻ oán người thân khi xét xử việc tranh chấp, nói lời lợi ích và lời chân thật. Nếu vua phán đoán sự việc một cách công bằng và ngay thẳng như vậy thì nhờ công đức này đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, không bị mất nước, không mất tiếng thơm, tất cả quân binh đều không có tội ác đến nỗi phải bị phạt, có thể bảo vệ đất nước, không sợ người bàn luận, vua khác không thể thắng làm vua, trong thời gian dài thống lãnh đất nước, có thể giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành phán đoán sự việc với tâm công bằng.

Vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ năm để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai cho đến khi đạt được Niết-bàn. Pháp thứ năm là Thường cúng dường tôn trưởng, tôn trưởng là người thấy như thật, hành trì giới luật có trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sinh, thường tạo nghiệp lành, thân, miệng, ý thường trong sạch,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tâm không bợn nhơ, khiến người khác được phước. Nhà vua nên thân cận hạng tôn trưởng như vậy để nghe pháp, cúng dường, ghi nhận những lời dạy bảo của vị ấy và thực hành theo. Nhờ công đức cúng dường bậc tôn trưởng trong mọi lúc nên ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thường xuyên cúng dường bậc tôn trưởng.

Lại nữa vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ sáu để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ sáu là: Thuận theo việc cũ kết hợp với việc hiện tại mà ban thưởng. Nếu phụ vương và các tiên đế đã hứa cho người khác các vật như đất đai, vàng, bạc... với tâm thanh tịnh, vị vua mới lên ngôi hoan hỷ tùy thuận theo, ưa thích sự việc kia, y theo pháp cũ và tùy thuận khen ngợi rồi sai người đem cho. Nếu vua y theo sự việc trước đây mà cho thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thuận theo nghiệp cũ kết hợp với hiện tại mà ban thưởng.

Vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ bảy để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ bảy là bố thí không keo kiệt. Bố thí là từ lúc còn nhỏ tuổi cho đến trưởng thành và về già thường xuyên bố thí, bố thí tất cả mọi thứ vào mọi lúc, làm lợi ích an lạc cho tất cả, thường nhớ nghĩ đến chúng sinh đang đói khát, khổ não trong tất cả các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, khi bố thí cầu nguyện cho chúng sinh ở ba đường sớm được giải thoát làm hàng trời, người. Nếu vua làm vậy sẽ được quả báo hiện đời là được tiếng khen, khi gặp nạn không bị nô bộc và quân lính từ bỏ, thường được người trong nước đến cúng dường, người khác thấy vậy không thể phá hoại, tất cả giặc thù không thể lợi dụng chút sơ hở nào và vị ấy thường chiến thắng họ. Bố thí như vậy được phước báo hiện đời. Bố thí vào nơi chẳng phải là ruộng phước mà còn được quả báo hiện tại như vậy, hướng gì là bố thí một cách thù thắng vào ruộng phước là nơi có đủ cả vật chất và tinh thần thì thường đóng cửa các đường ác, thường được quả báo vui.

Có vô lượng cách bố thí. Đó là: Bố thí pháp, bố thí của cải, bố thí vô úy. Nhà vua bố thí đủ cách như vậy, hoặc bố thí cho Sa-môn, hoặc bố thí cho Bà-la-môn, nhờ công đức bố thí này ở đời hiện tại được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn thân thể, người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bố thí.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải chuyên cần xả ly thành tựu pháp thứ tám để làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ tám là không bao che người sống phi pháp, không cho họ ở trong nước. Vì vua Sát-đế-lợi sống thuận theo pháp nên không chấp nhận những người sống phi pháp và không cho phép họ ở trong nước mình. Người sống phi pháp là: Kẻ dùng đủ cách cướp tài sản của người khác. Hoặc bóp cổ khiến họ chết ngất để lấy của. Hoặc chuốc thuốc độc khiến họ mê muội để lấy của. Hoặc bày cách để lấy trộm đồ vật của người. Hoặc lén lấy trộm đồ vật của người. Hoặc tạo các phương tiện để lấy của cải của người ở trên đường, ở chợ. Hoặc mua đồ thật, bán đồ giả, lừa dối đủ cách để lấy đồ vật của người. Hoặc là người gian dối, vô đạo đàn áp việc lành, nâng đỡ việc ác, thúc đẩy việc ác, đẩy lùi việc phải, vu oan người hiền lương, nâng đỡ người ngu xuẩn. Hoặc là người có tà kiến, đoạn kiến. Hoặc là người mỗ giết chúng sinh để mong được giải thoát. Hoặc là ngoại đạo mỗ giết dê trong ngày hội lớn, để mong có

phước đức. Hoặc là người thiện chúng sinh. Hoặc là người nam hành dâm với người nam. Hoặc là người không cúng dường cha mẹ, sư trưởng. Không nên cho những người như vậy sống trong nước. Vì sao? Vì nếu cùng sống trong một nước với những người như thế thì tâm ý những người hiền thiện sẽ bị hư hỏng do sống cùng chỗ và bắt chước lẫn nhau. Vì người lành trở nên hư hỏng nên vua không còn sức lực, mất sức phát triển, mưa nắng không đúng thời nên ngũ cốc bị thất thu vì không chín đúng thời vụ, tất cả đất nước đều bị thiệt hại do tội của người ác. Vì các lý do ấy nên không được bao che tất cả những người sống phi pháp, không cho họ sống trong nước và chỉ cho phép những người sống đúng pháp ở trong nước. Nhờ bảo bọc những người sống đúng theo pháp nên mưa nắng đúng thời vụ, vì vậy ngũ cốc đến thời vụ là chín tốt, không làm đất nước bị thiệt hại, lia xa sự lo sợ, không sinh buồn rầu. Việc lợi ích của tất cả các nước là giữ gìn người sống theo pháp, nhờ đó có thể từ bỏ tất cả khổ não trong sinh tử khiến người có phước sống tại nước mình. Nhờ gần gũi những người có phước đức, sống theo pháp nên họ là người có phạm hạnh bậc nhất. Người sống yên ổn là người có phước đức, thân cận người phước đức và sống thuận theo pháp. Vì vậy tất cả các vị vua có trí tuệ đều gần gũi người sống theo pháp và cho họ sống trong nước mình. Nếu vua không bao che tất cả những người sống phi pháp thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không bao che người sống phi pháp.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng xả ly thành tựu pháp thứ chín để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ chín là không gần gũi bạn ác. Nói tóm lại bạn ác gồm có tám hạng và nhà vua phải xa lánh tất cả. Tám hạng đó là:

1. Đoạn kiến: Có người bảo rằng không có nghiệp, không có sự bố thí, không có đời này, không có đời sau, đó là bạn ác đầu tiên.

2. Bạn ác thứ nhì là người nói như vậy: Nếu đúng thời hành dâm với tất cả phụ nữ thì không phá phạm hạnh.

3. Bạn ác thứ ba là người nói như vậy: Nếu dùng lửa thiêu sẽ được phước đức lớn, còn bố thí cho chúng sinh thì không có phước.

4. Bạn ác thứ tư là người nói rằng: Từ lúc có sinh mạng cho đến lúc chết được gọi là người. Nếu thân này mất rồi thì tất cả nghiệp thiện và nghiệp ác đều mất. Như gió thổi tan mây không thể tụ lại nữa, chúng sinh cũng vậy không có tội phước.

5. Bạn ác thứ năm là người thường dạy người khác quấy nhiễu cha mẹ, không chịu cúng dường tôn trưởng.

6. Bạn ác thứ sáu là người bảo sát sinh là thiện, nếu giết người già, người đui, người bệnh nặng hoặc người bệnh dai dẳng... thì nhờ đoạt lấy mạng sống của họ mà được sinh đến chốn vui vẻ.

7. Bạn ác thứ bảy là người nói rằng: Từ trên ngọn núi gieo mình xuống đất, hoặc dùng lửa đốt thân, hoặc nhịn đói chết, hoặc lấy lửa đốt năm chỗ trên thân, nếu chết như vậy thì được phước vô lượng, sau được sinh Thiên có vô lượng quyến thuộc, được vô lượng Thiên nữ cúng dường.

8. Bạn ác thứ tám là người nói: Tất cả đều do trời định, chẳng có nghiệp và quả.

Không nên cho tất cả tám hạng bạn ác này sống trong nước, mắt không nhìn chúng, chỉ nên chấp nhận những người nói chân thật và theo họ để nghe chánh pháp, nghe xong ghi nhớ và tu tập. Nếu vua không gần tất cả những bạn ác như vậy thì nhờ

công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành không gần gũi bạn ác.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng liả bỏ thành tựu pháp thứ mười để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ mười là cần phải xa lánh phụ nữ. Người có trí thì không lệ thuộc vào phụ nữ, người lệ thuộc vào phụ nữ là kẻ hèn hạ nhất trong thế gian. Những người phạm khác mà lệ thuộc vào phụ nữ còn hèn hạ như vậy huống gì nhà vua là người đứng đầu trong nước. Tất cả phụ nữ đều có thể làm hư hỏng con người. Tất cả đất nước, tất cả thường dân và vua chúa đều do phụ nữ mà bị hư hỏng. Do tâm tham họ có thể khiến nhà vua mất hết lợi ích, có thể chiếm lấy của cải, khiến nhà vua làm việc phi pháp, không chịu bố thí. Do tâm tham nhà vua có thể trở nên biếng nhác. Do thích dục lạc nên nhà vua thường gần gũi không rời và người phụ nữ khiến cho bậc trượng phu đánh mất lợi ích. Phụ nữ như mưa đá làm hại mầm thiện, tất cả phụ nữ thích nói lời hủy hoại, là kho chứa ngã mạn và ganh ghét. Người lệ thuộc vào phụ nữ thì có việc làm giống phụ nữ. Lệ thuộc vào phụ nữ thì đánh mất đất nước, vì vậy không nên lệ thuộc vào phụ nữ. Nếu lệ thuộc vào phụ nữ tức là người hèn hạ. Do thói của phụ nữ là hèn hạ xấu xa, nên người lệ thuộc vào phụ nữ cũng hèn hạ xấu xa. Người lệ thuộc vào phụ nữ bị mất hết thấy các pháp, thường đi đến nơi khổ cực, bị người thiện liả bỏ. Do lỗi tham dục người đó bị phụ nữ lừa dối. Tất cả phụ nữ đều lừa dối, lẩn lớt, bản tánh của người nhu nhược là như vậy, không biết công ơn nuôi dưỡng, làm tăng sự suy yếu, khổ não, nhiều tham lam ganh ghét. Phụ nữ là như vậy, cho nên không thể tin. Ai lệ thuộc vào phụ nữ thì là người hèn hạ nhất trong tất cả những người ở thành ấp, xóm làng, huống gì là nhà vua, nếu là nhà vua thì sự tổn thất càng nặng hơn. Vì vậy không nên lệ thuộc vào phụ nữ. Nếu vua sợ tai họa phụ nữ thì nhờ công đức này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành xa lánh phụ nữ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng tu tập, thành tựu pháp thứ mười một để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ mười một là Nghe nói điều gì thì không tin hoàn toàn. Tâm của tất cả mọi người trên thế gian không giống nhau, thường phá hoại lẫn nhau, bản tánh thích phá hoại, có thể phá hoại khi đang làm hoặc khi đã làm xong, vì bản tánh uế tạp nên họ phá hoại, do thích tranh chấp nên họ phá hoại, do thân cận nên họ phá hoại nhau, do tự thể phá hoại, do tai họa của đất nước nên họ phá hoại, do tự khinh nên họ phá hoại. Họ nói xấu lẫn nhau và bày điều tốt của mình để hủy hoại nhau. Vì muốn mình thắng kẻ khác thua nên họ phá hoại nhau. Nhà vua không nên tin những lời như vậy. Vì nó trái đạo lý, trước sau trái nhau.

Đó là do theo thứ lớp của tâm ác mà ra, do thương bạn mình nên nói như vậy, hoặc do đã được dạy từ trước, được phó thác từ trước, hoặc do ân nghĩa hay thù oán từ trước, hoặc do muốn phá hoại nhau nên nói với vua như vậy. Do những điều nói trước hoặc do giận nhau nên họ nói những lời như vậy, nhà vua không được tin hết, nhờ thế đất nước mới không bị phá hoại. Tâm tánh nhà vua phải tốt, không bị rối loạn, chỉ nổi giận đúng đạo lý, không bậ đầu giận đó, không tin những lời phá hoại, nhà vua phải có công đức không tin hoàn toàn vào người khác như vậy thì tự tâm được vui vẻ, ít nổi giận, được tất cả chúng sinh ưa thích, tâm khéo suy tính, sống thuận theo pháp, tâm ý chân chánh, nắm giữ nhiều đất đai. Nếu vua không tin tất cả những điều người khác tâu lên thì nhờ công

đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tin tất cả những điều người khác tâu lên.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười hai để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười hai là ưa thích tiếng thơm, không tham của cải. Do tâm vua không tham của cải, không nắm chặt bàn tay, không nhăn mặt nhíu mày, không trợn mắt, không nói lời hung dữ, không giận vô duyên vô cớ, không vui khi không có lý do, tâm ý vững vàng. Nếu vua như vậy sẽ được tiếng thơm và được của cải. Khi được của cải vua không mừng lắm, nhưng lại rất vui khi được tiếng khen, phép vua không làm trở ngại, kể oán lẫn người thân, đều không thể lợi dụng khi thấy có nhiều của cải.

Lại có mười nhân duyên được tiếng thơm. Những gì là mười?

1. Lời nói dịu dàng.
2. Có thể xả bỏ.
3. Xét kỹ.
4. Người ở nước xa xôi đến thăm.
5. Gần gũi được an lạc.
6. Theo thời hạn cấp phát cho kẻ dưới.
7. Dâng hiến đồ cần dùng cho những bậc tôn kính, cung cấp cho người lành và cứu giúp người cô độc.
8. Hành động trong sạch.
9. Tâm tốt không làm não loạn người khác.
10. Chánh kiến không sinh tà kiến.

Thực hành và dạy người thực hành mười pháp này thì sẽ được tiếng khen. Nếu vua thích tiếng lành và không tham của cải thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, sống thuận theo pháp, người khác không thể thắng, người khác gần gũi liền được an lạc, không bao lâu người ấy sẽ làm vua loài người, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện ca ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp thiện thích tiếng lành và không tham của cải.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng xả bỏ, thành tựu pháp thứ mười ba để đời hiện tại và vị lai được an vui. Pháp thứ mười ba là xả bỏ tà kiến. Tà kiến là nguồn gốc khiến tất cả chúng sinh không an ổn, có cái thấy điên đảo này thì sẽ không tin tất cả nhân duyên. Do không tin nên tất cả mọi người đều ghét và chê trách. Vì vậy vua phải xả bỏ tà kiến. Nếu vua không xả bỏ thì sống theo tà kiến, bị mọi người ghét và không tin, mọi người không làm theo. Do không thuận nên mọi người đều xả bỏ. Lúc gặp suy yếu khổ não, tất cả chư Thiên sống y theo pháp đều xa lánh. Khi chư Thiên bỏ đi rồi thì không thể làm được bất cứ việc gì. Vì vậy cần phải xả bỏ tà kiến. Nếu vua có chánh kiến, không có tà kiến thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, tạo ra lợi ích chân chánh trong mọi lúc, được mọi người cúng dường yêu mến, các vị trời sống theo pháp thường ủng hộ, mọi người trong nước đều làm theo ý vua, mọi sự mong muốn khác nhau đều được thỏa mãn, bản tánh và tâm ý của vua ấy không bị rối loạn, thống lãnh đất nước trong thời gian dài, yên ổn, không bị tai hoạn, khi chết sinh vào đường lành là cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành xả bỏ tà kiến.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười bốn để tạo

lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười bốn là pháp thế gian và xuất thế gian, pháp căn bản của vua, đó là bố thí với lòng nhân ái. Vua hoặc đại thần có thể làm việc bố thí với lòng nhân ái thì mọi người trong nước đều kính yêu, không từ bỏ, tâm sinh kính trọng không bỏ nước họ đi đến nước khác, người ở nước khác thấy vua hay bố thí liền cùng với vợ con, tôi tớ của họ đến quy tụ. Do nhiều người đến nên dân số tăng lên và các nước khác không thể xâm lấn. Do dân số đông nên không ai có thể phá hoại. Bố thí như vậy là bố thí thuộc thế gian nên được an ổn bậc nhất ở thế gian. Ngoài ra, còn có bố thí xuất thế gian là loại bố thí tốt nhất. Ai bố thí thì được chư Thiên hộ trì, có năng lực lớn, có oai đức lớn, bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo khổ, là việc làm trang nghiêm cho đời vị lai và hiện tại được sắc đẹp. Vì sao? Do tâm thanh tịnh nên thức ăn thanh tịnh. Nhờ thức ăn thanh tịnh nên sắc mặt thanh tịnh, sắc mặt thanh tịnh nên xinh đẹp vui vẻ. Đó là do sức mạnh của bố thí tạo ra. Lại có pháp khiến ta được quả báo hiện tiền. Đó là bố thí với tâm không kiêu ngạo, lìa bỏ tham lam ganh ghét, tin nhân quả, tin có đời vị lai, cúng dường tôn trưởng, tâm họ mềm mỏng, tư duy chân chánh, xả bỏ các thứ của cải để giữ lấy nhân giàu có, lìa sự keo kiệt ganh ghét, tin vào ruộng phước, gieo hạt giống lành vào ruộng phước công đức. Nếu vua dùng lời lành xông ướp tâm, khiến tâm trong sạch bậc nhất thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, làm vua trong thời gian dài, thống lãnh đất nước, hưởng lạc suốt thời gian dài, đất nước không loạn lạc, thường yên ổn, không lo không buồn, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bố thí với lòng nhân ái.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười lăm, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười lăm là ái ngữ. Người thực hành ái ngữ phải thương yêu và gần gũi hết thảy mọi người, nếu cho của cải thì không thể thu phục chúng sinh như là ái ngữ, cũng không thể khiến họ hoan hỷ thanh tịnh như là ái ngữ. Tất cả chúng sinh như vậy cho nên phải nói lời êm ái, đầu tiên phải sinh tâm thương yêu, sau đó mới phát ra lời nói. Do nhân duyên này miệng nói lời êm ái. Vị vua như vậy có thể chiếm giữ thành khác, nước khác, còn thành mình, nước mình thì người khác không thể chiếm được và mọi người đều yêu mến. Nếu vua nói thật và êm ái thì giả sử có kẻ thù cũng thành bạn thân, hướng gì những người đã thân từ trước. Nếu vua nói lời êm ái như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, kẻ thù thành bạn thân, mọi người đều yêu mến, cúng dường, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, được làm vua tất cả mọi người trong thời gian lâu dài, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành ái ngữ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười sáu để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười sáu là tu tập nói thật. Nói thật là nhân để giải thoát tất cả sinh tử. Việc nói thật không cần phải mua bằng của cải và không khi nào hết, nó chính là kho tàng lớn sinh ra từ biển tâm, không ai có thể cướp đoạt, là sự hiểu biết chân chánh bậc nhất, được tất cả thiện nhân khen ngợi, lần lượt phát ra từ tất cả thế gian. Pháp này chính là cửa thành Niết-bàn, dùng trong mọi lúc mà không thể hết, làm tăng công đức, diệt trừ tội lỗi, khiến mọi người đều tin, có thể trừ bỏ nghèo khổ. Nếu có thể nói thật thì tuy xấu xí quê mùa vẫn là người hơn tất cả những người xinh đẹp khác, do tự trang điểm bằng ánh sáng nói thật. Tất cả dòng dõi thấp kém mà có thể nói thật thì hơn tất cả những người thuộc dòng họ lớn, vì thật ngữ đã trang sức

cho dòng họ kia. Người nói thật được mọi người tin tưởng thân cận và xem như anh em, đi đến đâu cũng được người khác cúng dường như cúng dường cha mẹ, vua chúa, tuy đi vào nơi đông vắng, hiểm ác mà vẫn an vui, đến nước nào cũng được vua nước đó cúng dường như chủ, hoặc thôn, hoặc thành, nơi nhiều người ở, tất cả mọi người và hàng đại trưởng giả đều cúng dường họ. Danh tiếng vang khắp những nơi mà họ chưa đặt chân đến, ở nước mình lẫn nước khác. Những người ở nơi đó biết rằng, hoặc vua hoặc đại thần làm việc thiện nói thật thì như cây phước cao, tiếng đồn đến sáu cõi trời, thiện nam này thường được chư Thiên đi theo sau và cúng dường, không thấy mộng ác, vị trời đứng đầu cũng cúng dường như chư Thiên, nếu nghèo khổ thì nhờ nói thật về sau được giàu có, ước muốn điều gì đều được đầy đủ, cái già đến gần trong từng niệm nhưng các căn không suy yếu, được thần thông vi diệu, thân thể rất mạnh, thành tựu được nghiệp sống lâu, tất cả sự tranh chấp đều nhờ vị ấy làm chứng, xét lường, ai có người thân phạm pháp vua bị bắt tội nếu đem đồ gửi cho họ thì chỉ có vị ấy là đáng tin cậy nhất. Vì vậy người giàu có đem đồ gửi cho họ. Do nói thật, tâm ý họ không lay động, kẻ oán người thân không thể làm lay động, chỉ tự vui với thật tướng, sinh tâm hoan hỷ, lấy thật ngữ làm thức ăn để no bụng, thường tư duy về sự ưa thích thật ngữ, không bị giận hoặc vui làm động tâm. Vua này là vị Tiên lớn nhất, thường tạo hai loại lợi ích thế gian và xuất thế gian không gì hơn nói thật, thường dùng nước nói thật để tắm rửa cho trong sạch, thường mặc áo báu mới lành lặn, hương thơm của nói thật bay khắp mười phương, tất cả những người chưa gặp họ đều thành bạn bè hưởng gì người đã gặp, tiếng thơm lan khắp cả núi Tu-di, tuy tuổi còn nhỏ nhưng người già gặp cũng cúng dường như cha, vì việc nói thật cũng có thể tạo nghiệp sống lâu, cho đến tạo nghiệp đại trí Vô thượng Bồ-đề, hưởng gì là nghiệp làm Thiên vương Dạ-ma. Nếu vua tu tập thật ngữ như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường được lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành nói thật.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười bảy để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười bảy là nếu không có lý do thì không được nâng hoặc giáng chức các bề tôi. Vị vua đó coi trọng ý chí, nếu không biết hình tướng và ý chỉ của người khác thì không dám tin tưởng. Phép làm vua là phải suy nghĩ kỹ càng rồi mới làm. Nếu không suy nghĩ kỹ mà nâng hoặc hạ chức bề tôi thì đó chẳng phải là vua, hoặc chỉ có tên là vua mà thôi, nếu là vua thì không bao lâu sẽ bị diệt. Làm mà không suy nghĩ thì tâm trí ít hoạt động, ý chí hời hợt không chắc chắn, nếu nói pháp xưa thì mọi người không tin cho là vua nói láo vì vậy không yêu mến vua hoặc là đưa người khác lên làm vua thay thế vua đó. Vì vậy đã biết tai họa này rồi nhà vua không được nói dối. Nói dối thì đời hiện tại và vị lai không được lợi ích, vì thế hiện đời có vô lượng tai họa. Biết tai họa này rồi thì không nên nói dối. Người khác mà như vậy còn không thích hợp hưởng gì là vua. Nếu làm như vậy sẽ mất pháp vua và mất luôn thế gian. Nếu vua có phước hơn người thế gian thì mọi thứ đều thù thắng. Vua thường nói thật thì bảo vệ được thế gian. Do bảo vệ thứ vui ấy nên pháp vua không bị ngăn ngại. Trong tất cả các pháp thiện thật ngữ là cội gốc. Nếu nói không chân thật thì sẽ nâng hoặc giáng chức bề tôi mà không có lý do. Nếu thường nói thật thì không có nâng hoặc giáng chức các quan khi không có lý do. Nếu vua được như vậy thì ngôi vua vững vàng không mất. Biết vua như vậy, hết thấy các quan không bỏ đi đến nước khác và rất kính trọng vua như là kính trọng cha mẹ. Vị vua ấy được vui vẻ trong mọi lúc, có tâm ý an trụ

vững chắc và thường quan tâm vui vẻ với bề tôi. Nếu vua không nâng hoặc hạ chức bề tôi khi không có lý do như vậy, thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không nâng hoặc không giáng chức các quan mà không có lý do.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười tám, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười tám là có thể biết được người lành người dữ. Đó là do thường tu tập trí tuệ lớn. Ai có thể biết việc đó liền trở thành vị vua thù thắng nhất, biết được người khác có trí hay không có trí. Nếu biết như vậy tất cả người tài trên thế gian đều tín nhiệm vị vua ấy nên tất cả vua khác không thể phá hoại, nếu siêng năng làm việc gì thì đều thành tựu như mong muốn, không bị mất của cải, các công việc đều trôi chảy. Nhà vua không chấp nhận những hạng người sau: Người sống phi pháp, người tham ăn, người không biết ơn nghĩa, người bị nhiều người ghét, người tà kiến, người không biết thương xót, người nói láo, người bị vua khác ghét, người giữ giới ác, người không biết thời, người khó điều phục, người thường gây nghiệp ác, người tham đắm cảnh giới, người nói sai nhân quả, người có tánh không biết đủ, người không thường làm việc lợi ích, người thường gây điều xấu cho người khác, người có tâm kiêu mạn, người hay thù oán, người bồng bột, người có lời nói không chắc thật, người có tâm ý rối loạn, những người như vậy nhà vua không chấp nhận.

Vua chỉ chấp nhận những người sau: Người tu hành theo pháp, người không dối nịnh, người không ngã mạn, người nói thật, người thông minh trí tuệ, người có tâm mềm dẻo, người không làm khổ não người khác, người không lừa dối người khác, người hay cúng dường Tam bảo, người được tin cậy, người biết đủ, người đã được điều phục, người không biếng nhác, người thường tạo nghiệp lành, người ít ăn, người được mọi người yêu mến, người có tâm Từ bi, người tinh tấn, người có cái nhìn chân chánh, người có trí tuệ, người sống theo pháp luật, người từ xưa nay có thân, khẩu, ý trong sạch, người tin nhân duyên, người biết nghiệp báo, người không uống rượu, người không ngủ nhiều, người gần bạn lành, người thích bố thí, người có giới, người có trí tuệ. Những hạng người này nhà vua nên thu nhận. Vua phải lường xét xem những người đó có thể làm được việc gì để phân bổ công việc cho họ làm. Nếu vua làm vậy thì không có vua nào khác có thể phá hoại, được giàu có vui vẻ, đầy đủ vô lượng của báu, sống thuận theo pháp. Do sống thuận theo pháp nên có thể bố thí, tạo phước đức, cúng dường Tam bảo. Nếu vua biết người tốt, người xấu thì nhờ công đức đó hiện đời thường an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành biết phân biệt người tốt kẻ xấu.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười chín, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười chín là thường định thời gian để quan sát muôn dân. Nếu thường định thời gian để quan sát muôn dân thì sẽ làm vua lâu dài, mọi người trong nước đều không ganh ghét, có thể biết sự thiện ác của mọi người, khiến cho mọi người trong nước đều sống theo pháp, mạnh không hiếp yếu, mọi người trong nước đều có thể gặp vua bất cứ lúc nào. Nhà vua có đầy đủ của cải và dùng phương tiện này phát triển mạnh mẽ. Do giàu có về của cải và pháp nên không bị lệ thuộc vào vua khác, do được yên ổn nên sống thuận theo pháp, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, theo họ nghe pháp, đã nghe pháp rồi pháp hành càng thù thắng. Do định thời gian quan sát người dân nên các phép tắc vua đưa ra ngày càng tốt đẹp hơn. Do sống

theo pháp nên họ càng giàu có an vui, có thể bố thí rất nhiều, gây rất nhiều phước nghiệp, siêng năng giữ giới. Nếu vua ít đi xét xem muôn dân thì sẽ không biết công đức này, vì vậy vua nên thường xuyên định thời gian để gặp dân chúng. Nếu thường làm vậy vua liền có thể thực hành chánh pháp. Người thực hành chánh pháp thì có phước đức lớn. Nếu vua thường định thời gian để quan sát muôn dân thì nhờ công đức này hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành thường định thời gian để gặp gỡ mọi người.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Đó là ít ngủ nghỉ. Do ít ngủ nghỉ nên tâm khéo tư duy, ý không lẫn lộn, không ngu si đần độn, khiến kẻ thù không thể lợi dụng. Đã quyết định là không đổi ý. Do đã quyết định nên khi làm có suy nghĩ kỹ. Nếu vua làm việc có suy nghĩ kỹ thì làm việc gì đều mau thành tựu, không tốn nhiều thời giờ. Vào sáng sớm vị vua ấy không phóng dật nên tuổi thọ dài. Nhờ khéo tư duy nên mọi người trong nước đều mến mộ, không chán ghét, dân chúng trong nước, tất cả quân binh, tất cả nô bộc, bá quan, tả hữu, các đại thần đều tăng lên, của cải rất dồi dào. Do có nhiều thần dân nên có nhiều cửa cải. Do có nhiều cửa cải nên có oai đức lớn. Do có oai đức lớn nên có thể bố thí, tu hành phước nghiệp, có thể khéo giữ giới. Nếu vua ít ngủ nghỉ như vậy thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành ít ngủ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi mốt, để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi mốt là thường không biếng nhác trong tất cả các thời, vị vua không biếng nhác thì siêng năng bền bỉ, tu tập như pháp, làm bất cứ việc gì đều thành tựu rất ráo, muốn chế ngự ai thì người đó đều lệ thuộc vào mình, người khác không thể hủy hoại, không thể cướp đoạt, mọi người trong nước đều mến tâm ý của vua nên sinh kính trọng.

Ở đất nước của vị vua này mọi thứ đều tốt và đầy đủ, hoặc thành, hoặc thôn, hoặc nơi nhiều người, đầy khắp trong nước không có chỗ trống. Vua không biếng nhác mà rất siêng năng, có uy lực lớn, làm việc gì cũng thành tựu. Vì sao? Vì không biếng nhác và đầy đủ các phương tiện thời gian, nơi chốn, phương pháp. Vị vua không bê trễ có thể thành tựu nghiệp thế gian và xuất thế gian, thậm chí nghiệp Niết-bàn cũng có thể thành tựu hưởng gì là nghiệp khác, nếu siêng năng không lười biếng đầy đủ cả thời gian, nơi chốn, phương pháp để hành động, thì vua ấy hơn tất cả mọi người, được đầy đủ mọi thứ. Vua ấy thành tựu được mọi việc ở thế gian. Trí tuệ như vậy mà họ có thể tạo ra thì nghiệp xuất thế gian đều được thành tựu. Pháp xuất thế gian là thí, giới, trí, nếu vua thường không biếng trễ như vậy thì nhờ công đức ấy đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi rằng thí, giới, trí như hương thơm, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không biếng nhác.

